

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI & ĐẦU TƯ ĐÔNG HẢI
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI & ĐẦU TƯ ĐÔNG HẢI

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DONG HAI TRADING & INVESTMENT ONE MEMBER COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108523799

3. Ngày thành lập: 23/11/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

BT10. TH220. 5 Khu trung tâm đô thị Tây Hồ Tây, Phường Xuân Tảo, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0927126999

Fax:

Email: donghaimb@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	2013
2.	Trồng cây mía	0114
3.	Chăn nuôi gia cầm	0146
4.	Chăn nuôi khác Chi tiết: - Nuôi và tạo giống các con vật nuôi trong nhà, các con vật nuôi khác kể cả các con vật cảnh (trừ cá cảnh): chó, mèo, thỏ, bò sát, côn trùng; - Nuôi ong, nhân giống ong và sản xuất mật ong; - Nuôi tằm, sản xuất kén tằm; - Sản xuất da lông thú, da bò sát từ hoạt động chăn nuôi.	0149
5.	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
6.	Khai thác và thu gom than bùn	0892
7.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
8.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
9.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
10.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
11.	Thu gom rác thải không độc hại	3811

12.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: - Bán buôn lâm sản nguyên liệu khác, phế liệu, phế thải và sản phẩm phụ được sử dụng cho chăn nuôi động vật - Bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản	4620
13.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế - Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc	4649
14.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
15.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán trực tiếp hoặc chuyển phát theo địa chỉ; bán thông qua máy bán hàng tự động...; - Bán trực tiếp nhiên liệu (dầu đốt, gỗ nhiên liệu), giao trực tiếp tới tận nhà người sử dụng; - Bán lẻ của các đại lý hưởng hoa hồng (ngoài cửa hàng).	4799
16.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
17.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
18.	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn	0145
19.	Khai thác gỗ	0220
20.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0231
21.	Thu nhặt lâm sản khác trừ gỗ	0232
22.	Xây dựng nhà để ở	4101
23.	Sản xuất hoá chất cơ bản (không hoạt động tại trụ sở)	2011
24.	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
25.	Trồng cây ăn quả	0121
26.	Xây dựng công trình thủy	4291
27.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
28.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng công trình khác không phải nhà như: công trình thể thao ngoài trời. - Chia tách đất với cải tạo đất (ví dụ: đắp, mở rộng đường, cơ sở hạ tầng công...).	4299
29.	Phá dỡ	4311

30.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
31.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
32.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn hoá chất công nghiệp như: anilin, mực in, tinh dầu, khí công nghiệp, keo hoá học, chất màu, nhựa tổng hợp, methanol, parafin, dầu thơm và hương liệu, soda, muối công nghiệp, axit và lưu huỳnh,...; - Bán buôn phân bón và sản phẩm nông hóa; - Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh; - Bán buôn cao su; - Bán buôn sợi dệt...; - Bán buôn bột giấy;	4669(Chính)
33.	Bán buôn tổng hợp Chi tiết: Bán buôn tổng hợp nhiều loại hàng hóa, không chuyên doanh loại hàng nào	4690
34.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
35.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
36.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít	2022

37.	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất chiết xuất của các sản phẩm hương liệu tự nhiên; - Sản xuất chất giống nhựa; - Sản xuất nước hương liệu nguyên chất chưng cất; - Sản xuất sản phẩm hỗn hợp có mùi thơm dùng cho sản xuất nước hoa hoặc thực phẩm; - Sản xuất các sản phẩm hoá chất khác như: + Pep ton, dẫn xuất của pep ton, các chất protein khác và dẫn xuất của chúng, + Dầu mỡ, + Dầu hoặc mỡ được pha chế bằng quá trình hoá học, + Nguyên liệu sử dụng trong hoàn thiện sản phẩm dệt và da, + Bột và bột nhão sử dụng trong hàn, + Sản xuất chất để tẩy kim loại, + Sản xuất chất phụ gia cho xi măng, + Sản xuất các-bon hoạt tính, chất phụ gia cho dầu nhờn, chất xúc tác cho cao su tổng hợp, chất xúc tác và sản phẩm hoá chất khác sử dụng trong công nghiệp, + Sản xuất chất chống cháy, chống đóng băng, + Sản xuất hợp chất dùng để thử phản ứng trong phòng thí nghiệm và để chẩn đoán khác; - Sản xuất mực viết và mực vẽ; - Sản xuất diêm; - Sản xuất hương các loại... - Sản xuất meo nấm.	2029
38.	Trồng cây có hạt chứa dầu	0117
39.	Trồng cây điều	0123
40.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
41.	Khai thác thủy sản biển	0311
42.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
43.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ thực phẩm chức năng	4722
44.	Tái chế phế liệu	3830
45.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
46.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn thực phẩm chức năng	4632
47.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
48.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Thí nghiệm, phân tích đánh giá các chỉ tiêu về môi trường. Tư vấn về môi trường, khảo sát điều tra, lập báo cáo đánh giá tác động môi trường. Giám sát môi trường	7490

49.	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu Chi tiết: - Sản xuất sản phẩm thuốc dùng trong quy trình xử lý máu - Sản xuất thuốc như: Huyết thanh và các thành phần của máu; Vắc xin; Các loại thuốc khác, bao gồm chất vi lượng - Sản xuất thuốc tránh thai uống và đặt - Sản xuất thuốc chẩn đoán, bao gồm thử thai - Sản xuất thuốc chẩn đoán hoạt phóng xạ - Sản xuất thuốc công nghệ sinh học - Sản xuất đường hoá học tinh luyện - Sản xuất các tuyến và chiết xuất - Sản xuất băng gạc, đồ chèn lót, chỉ sinh học, đồ băng bó... - Sản xuất các sản phẩm sinh học sử dụng làm thuốc (nghiên, tán..) - Kinh doanh thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở sản xuất thuốc, nguyên liệu làm thuốc	2100
50.	Trồng lúa	0111
51.	Trồng cây thuốc lá, thuốc lào	0115
52.	Trồng cây lấy sợi	0116
53.	Trồng cây hồ tiêu	0124
54.	Trồng cây cao su	0125
55.	Trồng cây cà phê	0126
56.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
57.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
58.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
59.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
60.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
61.	Nuôi trồng thuỷ sản biển	0321
62.	Thu gom rác thải độc hại	3812
63.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
64.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
65.	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò	0141
66.	Xây dựng công trình điện	4221
67.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293

68.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Lập quy hoạch xây dựng; Lập, thẩm tra dự án đầu tư xây dựng; Quản lý dự án đầu tư xây dựng; Khảo sát xây dựng; Lập thiết kế, dự toán; thẩm tra thiết kế, dự toán xây dựng công trình; Thí nghiệm chuyên ngành xây dựng; Giám sát thi công xây dựng; Kiểm định chất lượng công trình xây dựng; Thẩm tra dự án, tổng mức đầu tư, hồ sơ thiết kế và tổng dự toán công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp - Thiết kế kiến trúc công trình; - Thiết kế nội - ngoại thất công trình; thiết kế cảnh quan; - Thiết kế kết cấu công trình; - Thiết kế điện - cơ điện công trình; - Thiết kế cấp - thoát nước; - Thiết kế thông gió - cấp thoát nhiệt; - Thiết kế mạng thông tin - liên lạc trong công trình xây dựng; - Thiết kế phòng cháy - chữa cháy - Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện; Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình; Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công nghệ	7110
69.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật Chi tiết: Dịch vụ kiểm tra và đo lường các chỉ số môi trường: nước, đất, không khí	7120
70.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
71.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
72.	Trồng cây lâu năm khác	0129
73.	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	0131
74.	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132
75.	Chăn nuôi ngựa, lừa, la và sản xuất giống ngựa, lừa	0142
76.	Chăn nuôi dê, cừu và sản xuất giống dê, cừu, hươu, nai	0144
77.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp	0210
78.	Sản xuất ca cao, sôcôla và bánh kẹo	1073
79.	Xây dựng nhà không để ở	4102
80.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
81.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
82.	Xây dựng công trình công ích khác Chi tiết: - Xây dựng công trình xử lý bùn.	4229
83.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
84.	Lắp đặt hệ thống điện	4321

85.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không phải hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí hoặc máy công nghiệp trong các công trình nhà và công trình kỹ thuật dân dụng, bao gồm cả bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống thiết bị này. - Lắp đặt hệ thống thiết bị trong công trình nhà và công trình xây dựng khác như: + Thang máy, thang cuốn, + Cửa cuốn, cửa tự động, + Dây dẫn chống sét, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống cách âm, cách nhiệt, chống rung.	4329
86.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
87.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: - Hoạt động xây dựng chuyên biệt sử dụng trong tất cả các kết cấu công trình nhưng yêu cầu phải có kỹ năng riêng chuyên sâu hoặc phải có thiết bị chuyên môn hóa như: + Xây dựng nền móng, bao gồm cả ép cọc, + Các công việc về chống ẩm và chống thấm nước, + Chống ẩm các toà nhà, + Đào giếng (trong ngành khai thác mỏ), + Lắp dựng các kết cấu thép không thể sản xuất nguyên khối, + Uốn thép, + Xây gạch và đặt đá, + Lợp mái các công trình nhà để ở, + Lắp dựng và dỡ bỏ cốp pha, giàn giáo, loại trừ hoạt động thuê cốp pha, giàn giáo, + Lắp dựng ống khói và lò sấy công nghiệp, + Các công việc đòi hỏi chuyên môn cần thiết như kỹ năng trèo và sử dụng các thiết bị liên quan, ví dụ làm việc ở tầng cao trên các công trình cao. - Các công việc dưới bề mặt; - Xây dựng bể bơi ngoài trời; - Rửa bằng hơi nước, phun cát và các hoạt động tương tự cho mặt ngoài công trình nhà; - Thuê cần trục có người điều khiển.	4390
88.	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ (Không hoạt động tại trụ sở)	2012
89.	Sản xuất thuốc trừ sâu và sản phẩm hoá chất khác dùng trong nông nghiệp (Chỉ hoạt động khi đủ điều kiện quy định pháp luật)	2021

90.	Trồng cây hàng năm khác Chi tiết: - Trồng cây gia vị hàng năm - Trồng cây dược liệu, hương liệu hàng năm	0119
91.	Trồng cây chè	0127
92.	Khai thác thủy sản nội địa	0312
93.	Sản xuất đường	1072
94.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
95.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất thực phẩm chức năng	1079
96.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
97.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
98.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
99.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ dược phẩm, dụng cụ y tế trong các cửa hàng chuyên doanh - Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền	4772
100.	Lập trình máy vi tính	6201
101.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
102.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
103.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
104.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
105.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
106.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Các dịch vụ thông tin qua điện thoại; - Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí;	6399
107.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh. (Doanh nghiệp và các đơn vị trực thuộc chỉ được kinh doanh những ngành nghề kinh doanh khi đủ điều kiện theo quy định pháp luật).	8299

108.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Mua bán máy móc, thiết bị khác chưa được phân vào đâu để sử dụng cho hoạt động xử lý nước thải, rác thải.	4659
------	--	------

6. Vốn điều lệ: 8.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: BÙI MẠNH HÙNG Giới tính: *Nam*
Sinh ngày: 27/08/1988 Dân tộc: *Kinh* Quốc tịch: *Việt Nam*
Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*
Số giấy chứng thực cá nhân: 012805527
Ngày cấp: 09/09/2005 Nơi cấp: *Công an Thành phố Hà Nội*
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *P104 Tập thể Viện kiểm sát, Phố Giảng Võ, Phường Giảng Võ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*
Chỗ ở hiện tại: *H7.1-TT1, Khu đô thị Starlake, Phường Xuân Tảo, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: BÙI MẠNH HÙNG Giới tính: *Nam*
Chức danh: *Giám đốc*
Sinh ngày: 27/08/1988 Dân tộc: *Kinh* Quốc tịch: *Việt Nam*
Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*
Số giấy chứng thực cá nhân: 012805527
Ngày cấp: 09/09/2005 Nơi cấp: *Công an Thành phố Hà Nội*
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *P104 Tập thể Viện kiểm sát, Phố Giảng Võ, Phường Giảng Võ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*
Chỗ ở hiện tại: *H7.1-TT1, Khu đô thị Starlake, Phường Xuân Tảo, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội